

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 2 (22431804)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 33...

Số bài thi: 8,8.....

Số tờ giấy thi: 8,8..

Cái Minh Thuận

Lê Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ	An	02/12/2005	CCQ2324F	132	7,1	6,4	6,7	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh	An	26/11/2005	CCQ2324F	209	7,0	7,6	7,4	
3	2123240171	Nguyễn Thị	Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	357	7,9	6,6	7,1	
4	2123240007	Phạm Thị Ngọc	Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	485	7,6	6,0	6,6	
5	2123240026	Hứa Thị	Bích	07/03/1999	CCQ2324A	132	7,8	4,2	5,6	
6	2122240134	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	06/12/1997	CCQ2224E	249	7,3	9,2	8,4	
7	2121110334	Trần Thanh	Bình	05/08/2003	CCQ2124F	357	5,9	8,6	7,5	
8	2123240120	Nguyễn Quốc	Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	485	8,5	7,0	7,6	
9	2118240372	Hà Châu	Đức	25/03/2000	CCQ1824F		0,0			
10	2123260124	Phạm Minh	Đức	20/07/2005	CCQ2324C		7,7			
11	2123240113	Hoàng Thị Hồng	Hà	25/04/2005	CCQ2324D		0,0			
12	2121240175	Võ Thị Thu	Hiền	17/01/2001	CCQ2124F	485	8,0	4,6	6,0	
13	2123240131	Đặng Thị Thanh	Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	132	6,1	5,4	5,7	
14	2123240008	Đặng Ngọc	Khải	04/12/2004	CCQ2324A	209	5,0	4,4	4,6	
15	2123240200	Huỳnh Đăng	Khoa	21/01/1998	CCQ2324C	357	8,3	8,6	8,5	
16	2122240011	Trần Thị	Luyến	25/08/2004	CCQ2224A	485	7,6	7,8	7,7	
17	2123240011	Trần Khánh	Minh	18/05/2002	CCQ2324A	132	7,1	7,6	7,4	
18	2123240001	Bùi Trà	My	12/10/2003	CCQ2324A	209	9,3	7,6	8,3	
19	2123240203	Châu Nguyễn Lin	Na	03/10/2005	CCQ2324C		0,0			
20	2123240003	Châu Kim	Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	485	9,3	4,6	6,5	
21	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	132	8,0	8,0	8,0	
22	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	209	6,9	3,0	4,6	
23	2121242007	Hoàng Lan	Phương	09/07/2003	CCQ2124LA	357	8,9	6,2	7,3	
24	2121240176	Đoàn Xuân	Quý	16/06/1999	CCQ2124F	485	8,2	7,2	7,6	
25	2123240148	Trần Nguyễn Ngọc	Quỳnh	21/06/2005	CCQ2324E	132	7,8	8,4	8,2	
26	2122240177	Nguyễn Thị Lệ	Sương	26/01/2004	CCQ2224F	209	6,6	6,8	6,7	
27	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	357	9,3	9,6	9,5	
28	2121170322	Phan Phú	Thành	05/07/2003	CCQ2124F	485	5,0	5,8	5,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 2 (22431804)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 33

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240164	Nguyễn Anh Thúc	13/09/2005	CCQ2324F			0,0			
30	2123240201	Lê Hữu Trác	02/04/1999	CCQ2324D	209		9,4	9,0	9,2	
31	2123240202	Lê Thị Thùy Trang	29/12/1999	CCQ2324E	357		7,3	7,6	7,5	
32	2123240197	Trần Văn Trung	22/09/2005	CCQ2324D	485		7,9	7,2	7,5	
33	2123240156	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	132		7,9	5,0	6,2	
34	2122240054	Nguyễn Trần Thảo Uyên	02/12/2004	CCQ2224B	209		6,2	5,2	5,6	
35	2120240057	Trần Thị Diệu Vi	30/11/2002	CCQ2024B	357		6,6	5,2	5,8	
36	2123240078	Lê Trần Quốc Việt	17/05/2004	CCQ2324C			5,4			
37	2123240063	Đồng Quang Vinh	24/01/2005	CCQ2324C	132		7,5	8,0	7,8	
38	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh Vy	15/03/2005	CCQ2324E	209		8,3	6,6	7,3	
39	2123240116	Dương Thị Như Ý	04/10/2005	CCQ2324C	357		7,0	5,4	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

C. Lê Thảo

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

M.V. Chien

Ph.D. Nhung

Môn học: Dục 2 (22431801)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 21.

Số bài thi: ... 21.

Số tờ giấy thi: ... 1

Cái Minh Thuần Lê Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	485	Ái	8,0	6,2	6,9	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	132	Anh	8,1	9,2	8,8	
3	2123240195	Tô Công Quốc Anh	02/05/2005	CCQ2324A			0,0			
4	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	209	Chau	5,8	3,6	4,5	
5	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	357	Chau	6,9	7,0	7,0	
6	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	357	Mei Dang	8,9	8,0	8,4	
7	2123240192	Bùi Đình Thành Đạt	12/09/2005	CCQ2324A			0,0			
8	2123240191	Nguyễn Thành Đạt	31/12/2004	CCQ2324A			2,6			
9	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	485	Đức	7,1	5,4	6,1	
10	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	132	Dung	8,6	7,8	8,1	
11	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	209	Duy	7,1	7,0	7,0	
12	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	357	Hà	8,0	6,6	7,2	
13	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	485	Hang	4,1	5,4	4,9	
14	2123240193	Nông Duy Hòa	19/03/2001	CCQ2324B			0,0			
15	2123240057	Trần Thị Kim Huệ	19/11/2005	CCQ2324B	485	Hue	8,6	5,2	6,6	
16	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	132	Huy	6,3	5,4	5,8	
17	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	209	Huy	6,6	6,6	6,6	
18	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	357	Huyen	7,8	8,0	7,9	
19	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	485	Ngan	7,0	5,6	6,2	
20	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	132	Ngan	6,8	7,0	6,9	
21	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	209	Ngoc	8,1	5,8	6,7	
22	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	357	Phuong	6,1	5,8	5,9	
23	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	485	Nguyet	8,8	6,6	7,5	
24	2123240045	Danh Hữu Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	132	Nhan	8,3	6,4	7,2	
25	2123240031	Lý Thị Bích Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	209	Nhi	6,3	5,8	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Đọc 2 (22431801)

Ngày thi: 02/07/2024

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 18
Số bài thi: 18
Số tờ giấy thi: 18

Lucl
N.T.N
H.Tuyên
Cái Minh Thuận
Lê Thị Thanh Thảo

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240127	Nguyễn Hoàng Thục	Nhiên	21/04/2005	CCQ2324A	485	<i>Thục</i>	5,9	3,8	4,6
2	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	357	<i>Thư</i>	7,4	5,8	6,4
3	2123240022	Nguyễn Văn	Quyển	08/10/2005	CCQ2324A			0,0		
4	2123240037	Hà Thị Thuỳ	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	132	<i>Thư</i>	9,2	7,2	8,0
5	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	485	<i>Thành</i>	7,6	5,4	6,3
6	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	357	<i>Thư</i>	7,7	6,2	6,8
7	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thi	22/02/2004	CCQ2324A	209	<i>Thi</i>	9,1	7,2	8,0
8	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thi	13/11/2005	CCQ2324B	132	<i>Thi</i>	5,8	3,0	4,1
9	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	485	<i>Thư</i>	7,0	6,0	6,4
10	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	357	<i>Thư</i>	6,6	4,2	5,2
11	2123240047	Lê Thị Hoài	Thương	28/07/2005	CCQ2324B	209	<i>Thư</i>	6,5	4,6	5,4
12	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	132	<i>Thư</i>	6,2	4,0	4,9
13	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thủy	30/08/2005	CCQ2324B	485	<i>Thư</i>	6,6	5,2	5,8
14	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thủy	10/10/2005	CCQ2324B	357	<i>Thư</i>	6,9	3,4	4,8
15	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B			0,0		
16	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E	132	<i>Thư</i>	2,6	5,2	4,2
17	2123240034	Nguyễn Bảo	Trung	10/01/2004	CCQ2324B			0,0		
18	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B	357	<i>Thư</i>	5,8	5,4	5,6
19	2123240060	Nguyễn Lê Thanh	Tú	25/07/2005	CCQ2324B			0,0		
20	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B	132	<i>Thư</i>	6,5	5,4	5,8
21	2123240023	Nguyễn Hà Phương	Uyên	06/01/2005	CCQ2324A			0,0		
22	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B	357	<i>Vân</i>	6,3	4,8	5,4
23	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	209	<i>Vy</i>	7,0	5,2	5,9